

Số: 65/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 06 tháng 05 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ H**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Lan H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh K

Bà Nguyễn Thị T

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 343/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2020 về việc “Ly hôn”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trịnh Thị D, sinh năm 1980.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1972.

Đều trú tại: Thôn C, xã N, huyện T, TP H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị D và anh Hoàng Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị D và anh T có 03 con chung là Hoàng Yến N, sinh ngày 21/7/1999 (đã trưởng thành); Hoàng Khánh L, sinh ngày 07/2/2007 và cháu Hoàng Trọng Đ, sinh ngày 19/8/2008. Chị D anh T thỏa thuận, chị D nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Khánh L, sinh năm 2007, anh T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Trọng Đ, sinh năm 2008. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm năm con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012595 ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Lan H